

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HSST
Ngày 22/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên

Ngày 22/7/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 06 tháng 5 năm 1990.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Ngô Văn V, sinh năm 1967

Con bà: Nguyễn Thị D1, sinh năm 1968

Vợ: Trần Ngọc Á, sinh năm 1996

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Nhân thân: Từ tháng 2/2013 đến tháng 7/2014 đi nghĩa vụ quân sự.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1991.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1961.

Con bà: Nhâm Thị L, sinh năm: 1958.

Vợ: Lã Thị H, sinh năm 1991, đã ly hôn.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016,
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh T

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Huy H2, sinh năm 1952

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh T

- Anh Hoàng Văn H3, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa vắng mặt anh H1, ông H2, anh H3)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T là bạn bè quen biết và cùng là đối tượng sử dụng ma túy, thỉnh thoảng cả hai có đến nhà nhau chơi. Khoảng 11 giờ ngày 27/3/2020, T đi xe ôm từ nhà đến nhà D chơi và ăn cơm tối ở nhà D cùng mẹ D (vợ con D ở bên ngoài). Khoảng 19 giờ cùng ngày do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D và T rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng chung. D đến nhà anh Nguyễn Mạnh H1 là hàng xóm mượn xe mô tô biển kiểm soát 17N3-6964 nói là đi có việc, anh H1 đồng ý cho D mượn xe. Sau khi mượn được xe, D về nhà đón T, D đưa xe cho T điều khiển chở D đi lên ngã tư xã M, huyện Đ để mua ma túy, trên đường đi D đưa T 200.000 đồng để mua ma túy. Do đã từng mua ma túy ở đây nên cả hai tìm gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ hỏi mua 200.000 đồng ma túy, người này đồng ý, T đưa người này 200.000 đồng, người này cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói được gói bằng giấy có dòng kẻ kích thước khoảng (1x2) cm, T cầm gói ma túy ở tay rồi điều khiển xe đi về nhà D, trên đường về T đưa gói ma túy cho D, D cầm bỏ vào túi quần bên phải đang mặc. Về tới nhà, D trả xe máy cho anh H1 rồi cả hai vào buồng ngủ của D, do mẹ D chưa đi ngủ nên cả hai chưa sử dụng được ma túy. Đến 22 giờ 15 phút nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại gia đình bà Nguyễn Thị D1 là mẹ đẻ của D có một số đối tượng đang tụ tập sử dụng

ma túy. Công an huyện Đông Hưng đã phối hợp với Công an xã H kiểm tra hành chính nhà bà D1 phát hiện D và T có nhiều nghi vấn, sau khi nghe Cơ quan Công an giải thích D đã tự nguyện lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ kích thước (1x2) cm, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục; D khai nhận đó là ma túy loại Heroin D và T vừa đi mua về để sử dụng chung. Công an huyện Đông Hưng đã mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng sau đó dẫn giải D và T về Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T nhưng không quản lý thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 113/KLGD-PC09 ngày 29/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, khối lượng 0,1260 gam (không phải một nghìn hai trăm sáu mươi gam).

Bản cáo trạng số 50/CT - VKSDH ngày 14/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù**; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù**; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang;
- Biên bản niêm phong vật chứng;
- Bản Kết luận giám định số 113/KLGD-PC09 ngày 29/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Lời khai của những người chứng kiến ông Nguyễn Huy H2 và anh Hoàng Văn H3.
- Lời khai của người làm chứng: anh Nguyễn Mạnh H1.

Có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1260 gam (không phải một nghìn hai trăm sáu mươi gam) Hêrôin với mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Là người nghiện ma túy, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội,

nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã tàng trữ 0,1260 gam Hêrôin để sử dụng. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó D là người đi mượn xe mô tô làm phương tiện để đi mua ma túy, bỏ 200.000 đồng để mua ma túy. Bị cáo T là người điều khiển xe chở D đi mua ma túy, là người trực tiếp đưa tiền cho người bán ma túy và cầm gói ma túy nên xác định vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có thời gian tham gia quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không có mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy và người bán ma túy:

- Về nguồn gốc ma túy: D và T khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngã tư xã Minh Tân, huyện Đông Hưng; Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

- Đối với số tiền 200.000 đồng của D để mua ma túy do D lao động mà có.

- Đối với anh Nguyễn Mạnh H1 là người cho D mượn xe mô tô song anh H1 không biết D mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng nên không có căn cứ xử lý anh H1.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm 03 tháng tù (một năm ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,0852 gam (không phẩy không nghìn tám trăm năm mươi hai gam) Hêrôin thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 113/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

